

Số: 2426/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch và nhu cầu vốn thực hiện chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2013-2015.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-UBDT ngày 24/6/2013 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 309/BDT-CSTT ngày 03/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch và nhu cầu vốn thực hiện chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013-2015, cụ thể như sau:

1. Số đối tượng thụ hưởng: 7.221 hộ;
2. Tổng nhu cầu vay vốn: 57.768 triệu đồng, trong đó:
 - Năm 2013: 2.456 hộ/19.648 triệu đồng;
 - Năm 2014: 2.622 hộ/20.976 triệu đồng;
 - Năm 2015: 2.143 hộ/17.144 triệu đồng.

Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

3. Nguồn vốn:

a) Vốn vay: Ngân sách Trung ương;

b) Chi phí quản lý: Ngân sách tỉnh bằng 5% so với tổng mức kinh phí Trung ương phân bổ (trong đó: Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh: 01%; Ban Dân tộc: 01%; các địa phương: 03%).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Dân tộc là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh, UBND các địa phương và các sở, ngành có liên quan:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, hàng năm rà soát nhu cầu nguồn vốn, trình UBND tỉnh phê duyệt, báo cáo bộ ngành Trung ương bố trí vốn thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách theo đúng quy định hiện hành; định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

2. Sở Tài chính trên cơ sở tổng mức kinh phí Trung ương phân bổ, bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý theo quy định Điểm b, Khoản 3, Điều 1 Quyết định này.

3. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc có trách nhiệm:

- Chỉ đạo UBND các phường, xã, thị trấn phổ biến rộng rãi các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện việc cho vay vốn đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; hàng năm rà soát, bổ sung danh sách đối tượng thụ hưởng báo cáo UBND cấp huyện.

- Căn cứ các quy định hiện hành, phê duyệt danh sách các đối tượng thụ hưởng của địa phương, gửi Ban Dân tộc và Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh để tổng hợp trong kế hoạch chung của tỉnh và thực hiện cho vay theo quy định.

4. Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận nguồn vốn từ Ngân hàng Chính sách Xã hội trung ương; hướng dẫn quy trình và thủ tục cho vay đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện; thực hiện cho vay, thu hồi nợ, kéo dài thời gian sử dụng vốn vay và xử lý rủi ro theo quy định.

Các sở, ngành, địa phương có liên quan, định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc và UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc các sở: Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành từ ngày ký. / *YLS*

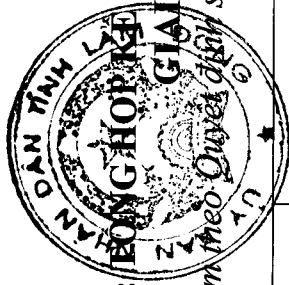
Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S



Phụ lục I: BẢNG HỢP KẾ HOẠCH VAY VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH 54/2012/QĐ-TTg

GIÁM ĐOÀN 2013-2015 TỈNH LÂM ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 29/11/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	ĐƠN VỊ	2013		2014		2015		Tổng 3 năm		GHI CHÚ
		Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Thành phố Đà Lạt			39	312	27	216	66	528	
2	Thành phố Bảo Lộc	6	48					6	48	
3	Huyện Lạc Dương	226	1.808	285	2.280	150	1.200	661	5.288	
4	Huyện Đơn Dương	260	2.080	218	1.744	163	1.304	641	5.128	
5	Huyện Đức Trọng	56	448	48	384	41	328	145	1.160	
6	Huyện Lâm Hà	563	4.504	530	4.240	500	4.000	1.593	12.744	
7	Huyện Đam Rông	374	2.992	355	2.840	338	2.704	1.067	8.536	
8	Huyện Di Linh	414	3.312	434	3.472	323	2.584	1.171	9.368	
9	Huyện Bảo Lâm	459	3.672	496	3.968	428	3.424	1.383	11.064	
10	Huyện Đạ Huoai			126	1.008	123	984	249	1.992	
11	Huyện Đạ Tẻh	30	240	31	248			61	488	
12	Huyện Cát Tiên	68	544	60	480	50	400	178	1.424	
13	Tổng cộng	2.456	19.648	2.622	20.976	2.143	17.144	7.221	57.768	